TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01** /2021/QĐST-DS	*B, ngày 11 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung yêu cầu thụ lý số 01/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc" Yêu cầu giải quyết hợp đồng vay tài sản". Giữa các bên:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 4, phường ba Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1965

Ông Vi Văn P, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Khu 3, phường Ngọc T, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 3, phường Ngọc T , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

XÉT THẤY:

Những nội dung các bên thỏa thuận được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 35, 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên giữa:

- Bà Trần Thị T , sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 4, phường ba Đ , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Dương Thị N , sinh năm 1965

Ông Vi Văn P , sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Khu 3, phường Ngọc T , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 3, phường Ngọc T, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2. Nội dung thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

- Số tiền vay: Các bên thống nhất bà Dương Thị N t nợ bà Trần Thị T số tiền 150.000.000 đồng theo giấy vay tiền 22/02/2021

Bà Dương Thị N và ông Vi Văn P nợ bà Trần Thị T số tiền 250.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 22/5/2020. Người bảo lãnh cho bà N và ông P vay số tiền 250.000.000 đồng của bà Thảo là bà Nguyễn Thị T .

- Trách nhiệm trả tiền: Bà Dương Thị N có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Thảo số tiền 150.000.000 đồng.

Ông Vi Văn P và bà Dương Thị N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Trần Thị T số tiền 250.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 250.000.000 đồng.

- Về lãi suất vay: Bà Trần Thị T không yêu cầu tính lãi suất của 02 khoản nợ vay trên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4**.** Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Thanh hoá
- VKSND TX. B
- Chi cục TX.B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Ngọc